

Số: 453/2022/QĐST – HNGĐ

C, ngày 04 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 445/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: chị Đặng Thị U; Sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh Nguyễn H; Sinh năm 1987; Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Đặng Thị U và anh Nguyễn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Đặng Thị U và anh Nguyễn H có 02 con chung là Nguyễn Anh H, sinh ngày 20/5/2011 và Nguyễn Phương V, sinh ngày 30/10/2013. Sau khi li hôn, chị Đặng Thị U được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Nguyễn Phương V, anh Nguyễn H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Nguyễn Anh H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Đặng Thị U và anh Nguyễn H không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Đặng Thị U chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số AA/2020/0073589 ngày 26/10/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện C, hoàn trả chị Đặng Thị U 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện C, thành phố Hà Nội (Số 23/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung